

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Mục tiêu an toàn năm 2020 của các cảng hàng không, sân bay

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam và Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-BGTVT ngày 07/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Chương trình an toàn quốc gia lĩnh vực hàng không dân dụng (SSP);

Xét đề nghị của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam tại văn bản số 1402/TCTCHKVN-ANAT ngày 28/4/2020; Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn tại văn bản số 253/BC-VDO ngày 03/4/2020 về việc báo cáo kết quả thực hiện Bộ chỉ số an toàn của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam năm 2019 và mục tiêu 2020.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Mục tiêu an toàn năm 2020 của các cảng hàng không, sân bay (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Yêu cầu Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn; Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam chỉ đạo các cảng hàng không, sân bay:

1. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hành động nhằm đạt được mục tiêu an toàn năm 2020 của từng chỉ số SSP đã được phê duyệt.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn, việc thực hiện mục tiêu an toàn, kịp thời đưa ra các giải pháp cải tiến kế hoạch hành động, trường hợp kế hoạch hành động đã được lập chưa hiệu quả.

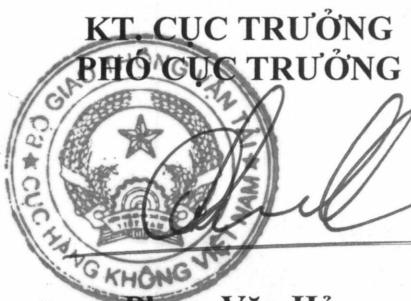
3. Trên cơ sở Mục tiêu an toàn năm 2020 của các cảng hàng không, sân bay đã được phê duyệt cập nhật vào Hệ thống quản lý an toàn (SMS) của đơn vị để tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, Tổng Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. (k)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng đê (b/c);
- ASRMC; ASST; ASICA
- Lưu: VT, QLC (Hog 12bn).



Phạm Văn Hảo

PHỤ LỤC

Mục tiêu an toàn năm 2020 của các cảng hàng không, sân bay

(Kèm theo Quyết định số 1120 /QĐ-CHK ngày 03/7/2020)

Ub

1. Cảng HKQT Tân Sơn Nhất:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I. Bộ chỉ số An toàn SSP					
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0,2214	0,5898	0,9466	1,3034
4	Chỉ số vật thể lạ, vật ngoại lai	0,3262	0,7219	1,1004	1,4789
5	Chỉ số mức độ sẵn sàng và độ tin cậy của hệ thống	0,0381	0,1733	0,3064	0,4395
6	Chỉ số va chạm chim	0,5962	1,4732	2,3187	3,1643
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000
II. Bộ chỉ số An toàn mở rộng					
9	Sự cố phương tiện, TTB mặt đất vi phạm quy định về an toàn	0,1557	0,0343	0,2754	0,3951
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0,0695	0,2895	1,0853	1,4755

2. Cảng HKQT Nội Bài

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0.2970	0.6264	0.9401	1.2539
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	5.7712	8.2738	10.4726	12.6714
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0.1563	0.4496	0.7348	1.0199
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0.1020	0.4634	0.8195	1.1756



3. Cảng HKQT Đà Nẵng:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0.736	1.77	2.76	3.76
5	Chi số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0.555	1.20	1.81	2.43
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0.098	0.46	0.81	1.17
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0.824	2.17	3.47	4.77



4. Cảng HKQT Cam Ranh:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0.16	0.76	1.35	1.94
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



5. Cảng HKQT Phú Bài:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0

6. Cảng HKQT Phú Quốc:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0.40	2.01	3.56	5.12
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	1.01	3.16	5.19	7.23
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	1.57	2.79	4.01	0.32



7. Cảng HKQT Cần Thơ:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



8. Cảng HKQT Cát Bi:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0.6365	3.01	5.35	7.69
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



9. Cảng HKQT Vinh

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0

Ch

10. Cảng hàng không Thọ Xuân:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	1.567	7.38	13.11	18.84
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	1.767	8.3	14.74	21.18
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0

(b)

11. Cảng hàng không Đồng Hới

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sàng và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



12. Cảng hàng không Điện Biên:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sàng và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



13. Cảng hàng không Tuy Hòa:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0

(Ch)

14. Cảng hàng không Chu Lai

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0

15. Cảng hàng không Phù Cát:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	1.102	5.0	8.84	12.64
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0.779	3.66	6.5	9.34
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chi số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



16. Cảng hàng không Pleiku:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	2.08	9.79	17.39	24.99
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	4.18	14.67	24.94	35.21
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0

b

17. Cảng hàng không Liên Khương

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sàng và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0

16

18. Cảng hàng không Buôn Ma Thuột:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



19. Cảng hàng không Cà Mau:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



20. Cảng hàng không Rạch Giá

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0

(b)

21. Cảng hàng không Côn Đảo:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo 2020		
			AVE + SD	AVE + 2SD	AVE + 3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố tàu bay trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số phát hiện vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sang và độ tin cậy của hệ thống	0	0	0	0
6	Chỉ số sự cố va chạm chim	0	0	0	0
7	Chỉ số sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc (tai nạn lao động)	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Sự cố phương tiện, trang thiết bị mặt đất vi phạm các quy định về an toàn	0	0	0	0
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập khu bay	0	0	0	0



22. Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn:

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2020	Mức cảnh báo của năm 2020		
			Ave +1SD	Ave +2SD	Ave +3SD
I.	Bộ chỉ số An toàn SSP				
1	Chỉ số sự cố xảy ra trên đường CHC	0	0	0	0
2	Chỉ số vi phạm đường CHC	0	0	0	0
3	Chỉ số sự cố tàu bay	0	0	0	0
4	Chỉ số vật thể lạ, vật ngoại lai	0	0	0	0
5	Chỉ số mức độ sẵn sàng và độ tin cậy của hệ thống	3.99	19.75	24.18	28.61
6	Chỉ số sự cố va chạm với chim	0	0	0	0
7	Sự cố hành khách bị thương	0	0	0	0
8	Chỉ số nhân viên bị thương trong quá trình làm việc	0	0	0	0
II.	Bộ chỉ số An toàn mở rộng				
9	Chỉ số phương tiện trang thiết bị mặt đất vi phạm quy định an toàn	4.12	20.42	25	29.58
10	Chỉ số động vật hoang dã, vật nuôi, gia súc, gia cầm xâm nhập vào khu bay	8.30	30.71	39.92	49.13
11	Chỉ số phương tiện cháy nổ trong khu bay	0	0	0	0
12	Chỉ số phương tiện va chạm trong khu bay	0	0	0	0
13	Chỉ số kiểm soát chim không ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay	3.57	17.67	21.64	25.61

